

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Hồng Cúc và bà Hứa Thị Mây Sum.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thái Đ, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1975. Trú tại: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Thái Đ trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ Ch tự tìm hiểu nhau sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, đến ngày 09/4/2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm

2017 mâu thuẫn gia đình xảy ra, nguyên nhân là do chị Ch có quan hệ với người đàn ông khác, thường xuyên cờ bạc chơi đánh số đề không quan tâm đến chồng con nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn không thể chung sống được, vợ đã bỏ nhà đi không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thục Tr, sinh năm 1997; Nguyễn Hải Y, sinh năm 2002; Nguyễn Thái Gia B, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay 02 con Tr, Y đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, còn B đang sống với anh. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của anh là muốn được nuôi con Nguyễn Thái Gia B và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Thái Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Về phía bị đơn:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ Ch không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

*Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn anh Nguyễn Thái Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ Ch.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thái Đ được quyền nuôi 01 con chung tên Nguyễn Thái Gia B, sinh ngày 04/11/2014. Các con chung tên Nguyễn Thị Thục Tr, sinh năm 1997; Nguyễn Hải Y, sinh năm 2002 hiện nay đã trên 18

tuổi lao động tự túc được nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ chung: Anh Nguyễn Thái Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thái Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Ch có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ chị Ch đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thái Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ Ch đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cà Ná, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 09 tháng 4 năm 2004. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Ch là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Thái Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ Ch tính tình không hợp nhau, không thống nhất về quan điểm sống, có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ Ch không tham gia tố

tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thái Đ. Điều này chứng tỏ chị Ch có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Thái Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ.

[2.2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Thái Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ Ch có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thục Tr, sinh năm 1997; Nguyễn Hải Y, sinh năm 2002 (Đã trên 18 tuổi); Nguyễn Thái Gia Bảo, sinh ngày 04/11/2014. Khi anh Đ và chị Ch không còn sống chung thì cháu B đang ở với cha và được cha chăm sóc nuôi dưỡng, chị Ch không quan tâm đến các con.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ Ch vắng mặt, không cung cấp ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, theo nguyện vọng của con là muốn sống cùng với cha, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Nguyễn Thái Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu B để đảm bảo cho cháu B phát triển toàn diện về tâm sinh lý sau này là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Cháu Nguyễn Thị Thục Tr, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Hải Y, sinh năm 2002 hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi tự nuôi sống bản thân nên anh Nguyễn Thái Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thái Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ Ch cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thái Đ tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thái Đ tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghị nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thái Đ.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thái Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Ch.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thái Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chưa thành niên tên Nguyễn Thái Gia B, sinh ngày 04/11/2014. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thái Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002262 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/6/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Văn Tiến**